

THÔNG BÁO

Kết quả công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2020 *Tại kỳ họp thứ 13- HĐND huyện khoá XX nhiệm kỳ 2016-2021*

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Thực hiện Chương trình phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Tuần Giáo năm 2020; Thông báo số 120/TB-HĐND, ngày 18/11/2020 của HĐND huyện Tuần Giáo về nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện thông báo về hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân trong huyện như sau:

I. CÔNG TÁC THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Năm 2020, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong huyện đã tích cực cùng các tổ chức thành viên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông qua đây mạnh việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị Quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Luật mới được Quốc hội ban hành.

Ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2020-2021, góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân tham gia phòng, chống tham nhũng; vận động các tầng lớp Nhân dân nâng cao tinh thần phòng, chống dịch bệnh covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện. Phối hợp với các tổ chức thành viên triển khai thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” lồng ghép với duy trì các mô hình “Tổ an ninh tự quản”, “mô hình 5 không”, “Tổ tự quản vệ sinh môi trường”; thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; nâng cao hiệu quả công tác “Toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư”... qua đó góp phần vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Bám sát các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện hướng dẫn MTTQ Việt Nam cấp xã chủ động phối hợp tuyên truyền về kết quả Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Công tác giám sát, phản biện xã hội

Trên cơ sở Kế hoạch năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể chính trị-xã hội huyện đã tiến hành giám sát 06 cuộc, trong đó Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện thực hiện 03 cuộc giám sát về chi trả hỗ trợ đối với người có công; hộ nghèo, cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch covid-19; giám sát việc thực hiện chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định tại nghị định 136/2013/NĐ-CP của chính phủ; các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức 03 cuộc¹; MTTQVN huyện phối hợp tổ chức giám sát 05 cuộc². Sau giám sát đã kiến nghị nhiều ý kiến gửi các cơ quan được giám sát, giải trình theo quy định.

Chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tập trung giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các cuộc giám sát theo Quyết định 217, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn thực hiện 24 cuộc giám sát³. Thông qua giám sát đã kịp thời có nhiều kiến nghị gửi tới các cấp chính quyền xem xét giải quyết.

Bên cạnh việc tổ chức giám sát theo chuyên đề MTTQ Việt Nam huyện tích cực chỉ đạo, hướng dẫn MTTQ Việt Nam xã phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Trong năm Ban thanh tra nhân dân tổ chức 16 cuộc, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng tổ chức 14 cuộc giám sát, các nội dung giám sát⁴.

¹Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình quy định tại khoản 4 Điều 30, 35, 36 Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 trên địa bàn huyện từ năm 2018 đến 30/6/2020; giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền được khai sinh và có quốc tịch đối với trẻ em trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2020; Hội Nông dân huyện giám sát công tác xây dựng, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Quyết định 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên trên địa bàn huyện.

²MTTQ Việt Nam giám sát Ban Chỉ đạo VSATTP kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn huyện; phối hợp HĐND huyện giám sát quản lý hỗ trợ công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện; giám sát các kiến nghị qua giám sát của HĐND, các ban của HĐND từ đầu nhiệm kỳ đến nay; phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại Công an huyện.

³BTT MTTQVN các xã: Quài Cang, Pú Nhung, Rạng Đông, Mùn Chung, Nà Tông, Mường Mùn, Pú Xi, Mường Khong, Mường Thín, Nà Sáy, Chiềng Sinh, Quài Tờ, Tênh Phong giám sát: Công tác quản lý đất đai; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; danh mục thủ tục hành chính; hỗ trợ sản xuất chương trình 135; chi trả tiền hỗ trợ dân quân; rà soát hộ nghèo; cấp gạo cứu đói; kinh phí tổ hòa giải; Nghị định 80/2011 giám sát Công an xã; quản lý tiền hỗ trợ thủy lợi phí; lập sổ phát tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; vay vốn phát triển sản xuất; hỗ trợ học sinh bán trú.

⁴Ban GSĐTCD các xã: Quài Cang, Rạng Đông, Mùn Chung, Nà Tông, Pú Xi, Mường Khong, Mường Thín, Nà Sáy, Chiềng Đông, Chiềng Sinh, Tỏa Tình và Thị trấn giám sát: hỗ trợ bò giống, bò sinh sản; hỗ trợ giống lúa cho hộ nghèo; chương trình làm nhà văn hóa; duy tu bảo dưỡng đường nông thôn; cấp phát cây giống, phân bón.

Đẩy mạnh hoạt động Mặt trận tham gia góp ý xây dựng chính quyền; năm 2020, MTTQ Việt Nam các cấp huyện Tuần Giáo đã tổ chức 20 Hội nghị đối thoại giữa MTTQ và Nhân dân với người đứng đầu chính quyền cấp huyện, cấp xã. Thông qua các Hội nghị đối thoại giữa MTTQ và Nhân dân với người đứng đầu chính quyền cùng cấp do MTTQ chủ trì đã tháo gỡ, giải quyết kịp thời nhiều vấn đề vướng mắc, bức xúc của Nhân dân trên các lĩnh vực đường giao thông nông thôn, đất đai, hành lang giao thông, điện thấp sáng, các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất

3. Hoạt động phối hợp tiếp xúc cử tri

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện tổ chức cho đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 10 tại xã Tỏa Tình, Chiềng Sinh; HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 12 tại xã Mường Mùn; trước và sau kỳ họp thứ 14 tại xã Mường Thín, Tỏa Tình, trước kỳ họp 16 tại xã Quài Tở, đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, trước kỳ họp 13 khóa XX tại 57 điểm, với trên 3.000 cử tri tham dự, ghi nhận 497 lượt ý kiến, kiến nghị.

4. Công tác tiếp công dân và tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Công tác tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp được thực hiện đúng quy định, Ban Thường trực MTTQ Việt Nam huyện tiếp nhận 03 đơn thư kiến nghị của công dân, cấp xã 06 đơn. Nội dung đơn thư về đền bù giải phóng mặt bằng; tranh chấp đất đai. Phối hợp với Phòng Giáo dục Đào tạo, Trung tâm đất đai huyện và UBND xã Tỏa Tình đã giải quyết xong 01 đơn khiếu nại về đất đai của công dân xã Tỏa Tình.

II. VỀ TÌNH HÌNH NHÂN DÂN; Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQVN HUYỆN

1. Tình hình tư tưởng trong Nhân dân

Năm 2020, tình hình các tầng lớp Nhân dân trong huyện ổn định, Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý điều hành của chính quyền các cấp, Nhân dân quan tâm và kỳ vọng vào sự thành công Đại hội Đảng các cấp trong huyện sẽ mở ra một chặng đường phát triển mới cho huyện nhà. Đặc biệt cử tri và Nhân dân đánh giá cao việc cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo Phòng chống dịch Covid-19 của huyện đã có các giải pháp hữu hiệu kiểm soát tốt đại dịch trên địa bàn huyện. Nhân dân tập trung sản xuất, một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng vẫn tăng so với cùng kỳ; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các vấn đề an sinh xã hội được tập trung giải quyết nhất là việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Ban TTND các xã: Rạng Đông, Quài Cang, Thị trấn, Mùn Chung, Nà Tông, Mường Mùn, Mường Khong, Mường Thín, Chiềng Sinh, Quài Tở giám sát: Thu nộp các khoản đóng góp; cấp rọ thép; chi trả thủy lợi phí; chi trả tiền điện cho hộ nghèo; cấp muối iốt; chi trả tổ hòa giải.

Tuy nhiên cử tri và Nhân dân vẫn còn lo lắng về một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nông sản không có thị trường tiêu thụ ; tình trạng mâu thuẫn dẫn tới án mạng xảy ra trong thời gian gần đây gây hoang mang dư luận,...

2. Ý kiến, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

2.1. Tại Khoản 1, Điều 36 Luật MTTQ Việt Nam quy định “Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản được phản biện”. Để công tác phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt chất lượng, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, các cơ quan soạn thảo văn bản về: Quy hoạch, Kế hoạch, Chương trình, Dự án, Đề án... cần phản biện gửi cho MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong thời gian pháp luật quy định ít nhất 15 ngày trước khi trình cơ quan chức năng thông qua để MTTQ các đoàn thể chính trị - xã hội có đủ thời gian nghiên cứu và tổ chức phản biện đạt hiệu quả đề ra.

2.2. Qua hoạt động giám sát của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tại Thị trấn Tuần Giáo và một số xã trên địa bàn huyện vẫn còn tình trạng nhiều hộ gia đình không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đã gửi con em vào các hộ nghèo để nhận các chế độ hỗ trợ của Nhà nước. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đề nghị UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trong thực hiện điều tra hộ nghèo năm 2021 cần kiểm soát chặt chẽ tình trạng này.

2.3. Hiện nay bể nước của công ty nước cung cấp nước sinh hoạt cho khu vực xã Quài Cang và thị trấn bị rò rỉ, nước bẩn ở ruộng đã ngấm vào bể làm ô nhiễm nguồn nước có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân. Đề nghị UBND huyện có ý kiến với công ty cấp nước có hướng xử lý, khắc phục.

Trên đây là Thông báo về công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2020 và ý kiến, kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện đề nghị Hội đồng Nhân dân - Ủy ban Nhân dân huyện xem xét và trả lời./.

Nơi nhận:

- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND, UBND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Các TCTV;
- BTT MTTQVN các xã, thị trấn;
- Lưu BTT.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**



Giàng A Do

Số: /NQ-HĐND

Tuần Giáo, ngày 18 tháng 12 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO
KHOÁ XX, KỶ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Xét Tờ trình số 132/TTr-HĐND, ngày 06/12/2020 của Thường trực HĐND huyện về Chương trình hoạt động của Thường trực HĐND huyện năm 2021; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua chương trình hoạt động năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Thường trực HĐND huyện tổ chức thực hiện chương trình hoạt động năm 2021.

Đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện chương trình hoạt động nêu trên.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tuần Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XX;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- TT HĐND các xã, thị trấn;
- Lưu VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bình Trọng

Số: /NQ-HĐND

Tuần Giáo, ngày 18 tháng 12 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND, ngày 10/12/2016 Quy định chế độ, chính sách, mức chi bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Điện Biên;

Xét Tờ trình số 133/TTr-HĐND, ngày 06/12/2020 của Thường trực HĐND huyện về Dự toán kinh phí hoạt động của HĐND huyện năm 2021; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021 (bao gồm cả kinh phí mua quà tặng cuối nhiệm kỳ cho Đại biểu HĐND huyện khóa XX) là **1.525.510.000** đồng (*Một tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Điều 2. Trong quá trình thực hiện, giao Thường trực HĐND huyện phối hợp với UBND huyện căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ chi để điều chỉnh, bổ sung dự toán cho phù hợp, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của HĐND huyện năm 2021 theo quy định.

Điều 3. Giao Thường trực HĐND huyện quyết định mức quà tặng cuối nhiệm kỳ cho Đại biểu HĐND huyện khóa XX; chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chi tiêu đúng chế độ, chính sách và tiết kiệm để thực hiện nhiệm vụ của HĐND huyện năm 2021.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo Khóa XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND các xã, TT;
- VP HĐND & UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bình Trọng

Số: /BC-BPC

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2020, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 2021

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Chương trình hoạt động của HĐND huyện năm 2020. Ban Pháp chế HĐND huyện báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 với những nội dung sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2020

1. Hoạt động thẩm tra, tham gia chuẩn bị nội dung các kỳ họp

- Tham gia họp chuẩn bị nội dung và chương trình kỳ họp thứ 11, 12, 13 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XX.

- Thẩm tra các báo cáo của UBND về công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân năm 2020.

- Thẩm tra các báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự về tình hình chấp hành pháp luật 6 tháng, 01 năm trình tại kỳ họp thứ 11, 12, 13 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XX.

- Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

2. Hoạt động giám sát

Trong năm 2020, Ban Pháp chế đã chủ trì thực hiện 01 cuộc giám sát về giám sát việc thực hiện Công tác tuyên truyền, PBGDPL năm 2019 và 5 tháng đầu năm 2020.

Tham gia 01 cuộc giám sát của Thường trực HĐND huyện về tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện.

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Các thành viên Ban Pháp chế HĐND đã có nhiều cố gắng, tích cực tham gia hoạt động giám sát do Thường trực HĐND huyện tổ chức; Triển khai giám sát theo chương trình hoạt động của Ban pháp chế năm 2020; Thực hiện tốt việc thẩm tra

các báo cáo, Đề án do Thường trực HĐND huyện phân công góp phần vào thành công của các kỳ họp và hoạt động của HĐND huyện.

2. Khó khăn, tồn tại

- Thực hiện chương trình giám sát số lượng còn ít, tuy đảm bảo về chất lượng nhưng vẫn còn có mặt hạn chế.

- Việc nắm bắt tình hình chấp hành pháp luật của các thành viên trong Ban tuy có nhiều cố gắng song có lúc còn chưa kịp thời.

- Hiện tại Ban Pháp chế chưa được kiện toàn lãnh đạo Ban; Ban còn 02 thành viên đều kiêm nhiệm, là lãnh đạo của các cơ quan đơn vị còn bận việc chuyên môn nên việc nghiên cứu, thực hiện chức năng, nhiệm vụ để đóng góp ý kiến cho Ban pháp chế chưa được thường xuyên, liên tục.

2. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 2021

- Tham mưu giúp Thường trực HĐND huyện chuẩn bị các nội dung cho các kỳ họp cuối cùng của nhiệm kỳ. Tham gia các cuộc giám sát do Thường trực HĐND triệu tập và các nhiệm vụ do Thường trực HĐND phân công.

- Thẩm tra các báo cáo về tình hình chấp hành pháp luật trên địa bàn. Tăng cường công tác giám sát thường xuyên về việc thực hiện Nghị quyết của HĐND, việc chấp hành pháp luật trên địa bàn huyện.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp, các Ban của HĐND, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan để trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình chấp hành pháp luật trên địa bàn.

- Thực hiện các hoạt động giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của Ban.

Trên đây là báo cáo cáo kết quả hoạt động năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Ban pháp chế HĐND huyện khóa XX nhiệm kỳ 2016-2021 trình kỳ họp thứ 13 HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện (b/c);
- Các thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT, BPC.

**T.M BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Số: 81/BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA

Tình hình chấp hành pháp luật năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND huyện tại Thông báo số 120/TB-HĐND ngày 18/11/2020 về việc công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX, các ban HĐND huyện phối hợp thẩm tra Báo cáo số 479/BC-VKSTG ngày 02/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện về tình hình chấp hành pháp luật năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

Qua nghiên cứu, thẩm tra các ban HĐND huyện cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá về kết quả tình hình chấp hành pháp luật năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 đã trình bày trong báo cáo, Ban KT-XH tổng hợp báo cáo như sau:

I. Về tình hình chấp hành pháp luật năm 2020

1. Kết quả đạt được

Báo cáo VKSND đã nêu cụ thể chi tiết về các loại vi phạm, tội phạm trên các lĩnh vực. Công tác quản lý và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm được chú trọng. Trong năm đã tiến hành kiểm sát trực tiếp 01 cuộc đối với CQĐT CAH về công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, 01 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong thi hành án dân sự tại Chi cục THADS huyện và kiểm sát trực tiếp tại 06 xã về công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án treo và cải tạo không giam giữ.

Thực hiện tốt công tác thi hành quyền công tố và kiểm sát ngay từ giai đoạn tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, giải quyết án hình sự 100% các vụ án điều tra đều được kiểm sát chặt chẽ đảm bảo việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp nào Viện kiểm sát truy tố Tòa án tuyên không phạm tội.

Trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự được Viện kiểm sát tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng luật định.

Năm 2020, VKSND đã thụ lý, giải quyết 90 vụ 120 bị can. Đã ra quyết định truy tố 90 vụ 120 bị can. Số án kiểm sát xét xử: 90 vụ, 120 bị cáo.

Công tác kiểm sát việc bắt tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù được VKSND trú trọng thực hiện; đã kiểm sát việc bắt, tạm giữ 109 đối tượng, và đã giải quyết 109 đối tượng. Kiểm sát tạm giam 141 người; giải quyết 116 người, 25 người trong thời hạn Luật định.

Công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, Hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, Hành chính, phá sản doanh nghiệp và các việc khác được thực hiện theo quy định. Hiện còn 35 vụ, việc tồn trong thời hạn Luật định.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại – tố cáo của VKSND đã được quan tâm thực hiện. Trong năm đã giải quyết 8/8 đơn theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nhất trí với nhận định, đánh giá những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân đã được trình bày tại báo cáo, ngoài ra còn một số tồn tại sau:

- Việc phát hiện vi phạm trong hoạt động tư pháp của cơ quan tư pháp để ban hành kháng nghị, kiến nghị còn hạn chế.

- Trong hoạt động chức năng nhiệm vụ của mình có thời điểm chưa thực sự đầu tư, nghiên cứu dẫn tới trong năm có 01 vụ hình sự bị trả hồ sơ điều tra bổ sung (*Vụ hiếp dâm trẻ dưới 16 tuổi*); 01 vụ hình sự bị cấp phúc thẩm hủy điều tra lại (*Vụ lừa đảo, chiếm đoạt tài sản*); 01 vụ kinh doanh thương mại bị TA cấp phúc thẩm hủy giải quyết lại (*Nguyên đơn công ty TNHH vina Tiên Phong, bị đơn công ty Khoáng sản Hà Nội Điện Biên và khai thác chế biến khoáng sản Việt*).

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

Nhất trí với 9 nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; thực thi đúng đắn, đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

III. Kiến nghị

- Về báo cáo: đề nghị tại trang 5, mục 5.2. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự bỏ khổ thứ 3 vì trùng với nội dung đánh giá tại mục 5.1. Cải tạo không giam giữ. Chính sửa trang 7, phần II, nhiệm vụ thứ 4 chính xác với nội dung trích yếu Chỉ thị 05 CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

- Đề nghị VKSND tiếp tục tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, nhất là loại tội phạm có phương thức, thủ đoạn, tính chất ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Ban hành và giám sát chặt chẽ những kiến nghị các cơ quan, tổ chức trong công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trên đây là báo cáo thẩm tra báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện về tình hình chấp hành pháp luật năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Ban KT-XH trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Các thành viên các Ban HĐND;
- ĐB HĐND huyện khóa XX;
- Lưu BPC, VP:

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 83/BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA

Công tác Thi hành án dân sự năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ Công tác năm 2020

Thực hiện phân công của Thường Trực HĐND huyện tại thông báo số 120/TB-HĐND ngày 18/11/2020 về việc công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX, các ban của HĐND huyện phối hợp thẩm tra Báo cáo số 48/BC-CC.THADS ngày 30/11/2020 của Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo về tổng kết Công tác Thi hành án dân sự năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ Công tác năm 2020.

Qua nghiên cứu, thẩm tra các ban HĐND huyện cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021; Ban KT-XH tổng hợp báo cáo như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020

1. Kết quả đạt được

Cơ bản nhất trí với Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Thi hành án Dân sự. Báo cáo đã chỉ rõ các kết quả thi hành án cụ thể: thụ lý 354 việc và thụ lý 8.193.857.000 đồng.

Năm 2020, Thi hành án Dân sự tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác, tăng cường chấn chỉnh, giữ kỷ cương, kỷ luật trong thi hành công vụ; không để xảy ra sai phạm trong thực thi công vụ và vi phạm pháp luật trong hoạt động thi hành án. Đã tổ chức triển khai thực hiện cao điểm về thi hành án dân sự trên địa bàn. Công tác xác minh điều kiện thi hành án, đơn đốc thi hành án, lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm thi hành án được thực hiện kịp thời; Kết quả công tác thi hành án dân sự đã có những chuyển biến.

Thi hành án dân sự đã làm tốt công tác tiếp dân do vậy trong năm không có đơn thư khiếu nại. Đã phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan tổ tụng trong giải quyết các vụ việc.

2. Tồn tại hạn chế

Nhất trí với nhận định, đánh giá những hạn chế và nguyên nhân đã trình bày tại báo cáo, ngoài ra còn một số tồn tại, hạn chế:

- Công tác phối hợp giữa THADS và các cơ quan tổ tụng có việc, có thời điểm chưa chặt chẽ.

II. Về Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021

Nhất trí với 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 04 nhóm giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng thi hành các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân các cấp có hiệu lực pháp luật trên địa bàn huyện; thực thi đúng đắn, đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó Ban đề nghị Thi hành án dân sự bổ sung thêm nội dung phối hợp về công tác tuyên truyền Luật thi hành án dân sự tới người dân trên địa bàn huyện.

III. Kiến nghị

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tổ tụng, chính quyền địa phương trong công tác thi hành án trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp thi hành bản án, quyết định của Tòa án; thực hiện cưỡng chế các vụ, việc có điều kiện thi hành án theo đúng quy định của pháp luật và kịp thời xử lý tài sản kê biên trong công tác thi hành án.

- Đề nghị làm rõ thêm các nội dung:

+ Việc phức tạp, án tồn, kéo dài nhiều năm nhưng chưa được giải quyết.

+ Kết quả công tác trong việc tiếp nhận, bảo quản, xử lý vật chứng.

+ Đánh giá cụ thể những khó khăn trong việc xác minh điều kiện thi hành án và giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Trên đây là kết quả thẩm tra báo cáo của Chi cục Thi hành án dân sự huyện về công tác thi hành án dân sự năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 ban KT-XH trình HĐND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Các thành viên Ban pháp chế;
- ĐB HĐND huyện khóa XX;
- Lưu BPC, VP:

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 82/BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA
Công tác giải quyết, xét xử và thi hành án hình sự năm 2020;
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

Thực hiện phân công của Thường Trục HĐND huyện tại thông báo số 120/TB-HĐND ngày 18/11/2020 về việc công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX, các ban HĐND huyện phối hợp thẩm tra Báo cáo số 114/BC-TA ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện về công tác giải quyết, xét xử các loại án năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021.

Qua nghiên cứu, thẩm tra các ban HĐND huyện cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021; Ban KT-XH huyện tổng hợp báo cáo như sau:

I. Công tác giải quyết, xét xử và thi hành án hình sự năm 2020

1. Kết quả đạt được

Cơ bản nhất trí với báo cáo kết quả đạt được năm 2020 của TAND huyện. TAND huyện đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, chất lượng xét xử được nâng lên đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp. Tổng số vụ, việc TAND huyện thụ lý, giải quyết, xét xử 419/461 vụ, đạt tỉ lệ 91% (bao gồm án hình sự và dân sự); hiện tiếp tục giải quyết 42 vụ trong thời hạn Luật định. Thực hiện 100% việc ủy thác tư pháp.

Trong công tác xét xử án hình sự đã đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai tại phiên tòa. Các vụ án đã thụ lý được giải quyết 100% trong thời hạn luật định, không có án oan sai. Trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự Tòa án luôn đề cao công tác hòa giải, tôn trọng sự thỏa thuận và quyền tự quyết định của các bên đương sự theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Trong công tác thi hành án hình sự, đảm bảo 100% các bản án có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành (đã ra quyết định thi hành án 152 người bị kết án). Tòa án đã phối hợp tốt với cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự; Công an huyện Tuần Giáo đưa những người bị kết án đi thi hành đầy đủ, kịp thời, không có trường hợp nào để quá thời hạn không ra quyết định thi hành án.

Có sự phối hợp giữa TAND với đoàn Hội thẩm nhân dân huyện trong quá trình nghiên cứu hồ sơ, xét xử đảm bảo theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trong hoạt động chức năng nhiệm vụ của mình có thời điểm chưa thực sự đầu tư, nghiên cứu dẫn tới trong năm 01 vụ hình sự bị cấp phúc thẩm hủy điều tra lại (*Vụ lừa đảo, chiếm đoạt tài sản*); 01 vụ kinh doanh thương mại bị TA cấp phúc thẩm hủy giải quyết lại (*Nguyên đơn công ty TNHH vina Tiên Phong, bị đơn công ty Khoáng sản Hà Nội Điện Biên và khai thác chế biến khoáng sản Việt*).

- Việc trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo Luật định tỷ lệ còn thấp (20/297 vụ = 6,7%).

II. Nhiệm vụ trọng tâm công tác và một số giải pháp thực hiện năm 2021

Nhất trí với 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 04 nhóm giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng xét xử các loại án của Tòa án nhân dân huyện theo quy định của pháp luật trên địa bàn huyện; thực thi đúng đắn, đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Pháp luật.

III. Kiến nghị

- Về phần báo cáo đề nghị:

+ chuyển nội dung Nguyên nhân ly hôn tại trang 2, mục 4: Án, việc hôn nhân và gia đình sang trang 4, mục 2: Tồn tại và nguyên nhân.

+ Tại trang 3, phần II, mục 1: Ưu điểm: Chưa nêu bật được những ưu điểm, kết quả nổi bật đã làm được trong năm 2020.

+ Phần 4: Kiến nghị đề xuất cần trình bày rõ đề nghị cấp nào, vấn đề gì? đảm bảo súc tích, ngắn gọn, dễ hiểu.

+ Đối với các vụ án hình sự đã xét xử cần thống kê cụ thể về loại tội phạm để có đánh giá tình hình tội phạm tập trung chủ yếu vào loại tội gì?; nêu dẫn chứng về một số vụ án phức tạp được dư luận xã hội quan tâm.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan liên quan để giải quyết, xét xử án và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo đúng quy định của Pháp luật.

- Đề nghị TAND huyện tăng cường công tác trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo quy định theo Luật trợ giúp pháp lý.

Trên đây là báo cáo thẩm tra báo cáo của Tòa án nhân dân về công tác giải quyết, xét xử các loại án, việc và thi hành án hình sự năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021. Ban KT-XH trình kỳ họp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Các thành viên các Ban của HĐND;
- ĐB HĐND huyện khóa XX;
- Lưu BPC, VP;

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 84/BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo của UBND huyện về công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm, vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân năm 2020

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND huyện tại thông báo số 120/TB-HĐND ngày 18/11/2020 về việc công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX, các ban HĐND huyện phối hợp thẩm tra báo cáo của UBND huyện về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân năm 2020. Qua nghiên cứu báo cáo, Ban KT-XH huyện tổng hợp báo cáo như sau:

1. Công tác phòng, chống tham nhũng

UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng tập trung vào việc đẩy mạnh thực hiện chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng, tích cực thực hiện các nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, như: Ban hành định mức tiêu chuẩn trong quản lý hành chính; thực hiện việc công khai các hoạt động quản lý hành chính Nhà nước theo quy định; Thực hiện công khai về công tác quy hoạch sử dụng đất, công khai tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện việc kê khai tài sản đối với những đối tượng phải kê khai tài sản; ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; việc thực hiện cải cách hành chính được triển khai thực hiện đúng quy định. Đã triển khai 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã Chiềng Sinh năm 2017, 2018 và 2019. Qua thanh tra chưa phát hiện vụ việc nào liên quan đến tham nhũng.

Đã ban hành 01 kết luận thu hồi số tiền 67.306.000 đồng (tiền sai phạm về việc thu chi các quỹ đóng góp của nhân dân); xử lý kỉ luật 01 cá nhân hình thức khiển trách, 04 cá nhân kiểm điểm rút kinh nghiệm.

2. Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Cơ bản nhất trí với báo cáo đánh giá của UBND huyện về tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trong năm 2020. UBND huyện đã tích cực chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện nhiều giải pháp đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, triệt phá nhiều đường dây ma túy, khám phá nhanh các vụ án. Thực hiện tốt và có hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng, chống tội phạm; công tác phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc; công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về TTATXH; công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm.

Các vụ án hình sự, ma túy và các hành vi, vi phạm pháp luật khác đã được điều tra, truy tố, xét xử và xử lý kịp thời đúng pháp luật. Cụ thể về tội phạm hình sự: đã phát hiện 20 vụ, bắt 31 đối tượng; phá thành công 4 chuyên án, phát hiện, điều tra 84 vụ, bắt 94 đối tượng về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, đưa 36 đối tượng và cơ sở cai nghiện bắt buộc; phát hiện 10 vụ, bắt 35 đối tượng tội phạm về trật tự xã hội; 16 vụ, 9 đối tượng về hành vi vận chuyển, cất giữ khai thác lâm sản trái pháp luật; phát hiện 01 vụ, 01 đối tượng về hành vi vận chuyển hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ; phát hiện 39 trường hợp xuất nhập cảnh trái phép sang Trung Quốc; phát hiện 3 vụ, 3 đối tượng có hành vi đăng tải, phát tán nội dung mê tín dị đoan và cung cấp thông tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên trang mạng xã hội.

Chỉ đạo lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra xác minh 35 tin báo, tố giác tội phạm, đã giải quyết 33 tin đạt tỷ lệ 94,29%.

Năm 2020, tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện giảm trên 2 tiêu chí; xảy ra 03 vụ, chết 01 người, bị thương 02 người, thiệt hại về tài sản khoảng 130.500.000 đồng; lực lượng chức năng phát hiện, xử lý 1.201 trường hợp vi phạm ATGT, xử phạt 686.225.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp tổ chức công tác đảm bảo an toàn PCCC tại 226 cửa hàng, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh, trường học trên địa bàn.

Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; duy trì 177 tổ hòa giải, 177 tổ ANND, 14 dòng họ bình yên, 03 cụm liên kết ANTT.

3. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

UBND huyện đã tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội như: Trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước trong việc mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và trang thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước; trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; trong đầu tư xây dựng các dự án sử

dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước, quản lý, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và công trình phúc lợi công cộng. Tổng kinh phí tiết kiệm trong năm 2020 là 11.823 triệu đồng.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện: Trong năm đã tiếp 187 lượt với 206 người; tiếp nhận 198 đơn (02 đơn khiếu nại, 09 đơn tố cáo, 187 đơn đề nghị); đơn đủ điều kiện xử lý 188 đơn (trong đó: 182 đơn đề nghị, 04 đơn tố cáo, 02 đơn khiếu nại); đơn không đủ điều kiện xử lý: 10 đơn; đơn thuộc thẩm quyền cấp huyện 25 đơn; 101 đơn thuộc thẩm quyền cấp xã; 62 đơn không thuộc thẩm quyền. Nội dung đề nghị của công dân chủ yếu là tranh chấp đất đai, chế độ đền bù giải phóng mặt bằng và một số chính sách xã hội khác. Các đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đều được tiếp nhận, phân loại và giải quyết kịp thời theo quy định

5. Kiến nghị

5.1. Về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Đề nghị UBND huyện tăng cường chỉ đạo công tác phòng ngừa tội phạm, nhất là việc phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể địa phương cơ sở trong năm bắt tình hình đời sống nhân dân, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong nhân dân và tích cực phát động toàn dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Tăng cường công tác điều tra phá án, xử lý tin báo tố giác tội phạm.

5.2. Về công tác phòng chống tham nhũng

Tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện quy định của Luật phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ một cửa và một cửa liên thông để phòng, chống hành vi nhũng nhiễu của cán bộ công chức đối với người dân.

5.3. Về thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Chỉ đạo thực hiện tốt việc tiết kiệm chống lãng phí ngay từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và trong đầu tư xây dựng các công trình, dự án sử dụng ngân sách Nhà nước; trong mua sắm, sử dụng thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức Nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quản lý đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước. Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án bảo đảm tiến độ và hiệu quả trong đầu tư. Có biện pháp quản lý và nâng cao hiệu quả sau đầu tư các công trình.

5.4. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân

Đề nghị UBND huyện tích cực chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đặc biệt đối với tranh chấp đất đai. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Xử lý nghiêm đối với cơ quan, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm pháp luật trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo, xử lý những cá nhân lợi dụng quyền tự do dân chủ vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường mở các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác tiếp công dân ở cơ sở. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn việc thanh quyết toán tiền hỗ trợ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân ở các xã, thị trấn.

Trên đây là kết quả thẩm tra Báo cáo của UBND huyện về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân năm 2020. Ban KT-XH trình HĐND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Thành viên Ban các ban;
- ĐB HĐND huyện khóa XX;
- Lưu BPC, VP:

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 13 HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2016 – 2021

Thực hiện Kế hoạch số 116/KH - HĐND ngày 11/11/2020 của HĐND Huyện Tuần Giáo về tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 13 HĐND huyện khóa XX, các đại biểu HĐND huyện đã tổ chức tiếp xúc cử tri từ ngày 18/11/2020 đến 30/11/2020 tại 15 điểm với trên 900 cử tri tham dự. Nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri được các tổ đại biểu, UBND các xã trao đổi, giải quyết theo quy định; các ý kiến còn lại, Thường trực HĐND huyện tổng hợp như sau:

I. LĨNH VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP

1. Cử tri bản Huổi Nôm, bản Hua Sát, xã Mường Khong đề nghị: Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trước Tết để dân có tiền sắm Tết.
2. Cử tri bản Hua Sát, xã Mường Khong đề nghị: rừng thuộc xã Mường Khong trả lại cho Mường Khong theo đúng địa giới.
3. Cử tri xã Tỏa tình đề nghị: Huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra khảo sát tình hình dịch bệnh trên cây cà phê để hướng dẫn nhân dân xử lý kịp thời, hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất cây trồng; xem xét hỗ trợ nhân dân trồng xen cây Mác ca với cây Cà phê vì đây là mô hình đã được khảo nghiệm và cho hiệu quả ở một số nơi.

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Cử tri thị trấn Tuần Giáo đề nghị:
 - UBND huyện chỉ đạo phòng, ban chuyên môn có ý kiến với công ty môi trường về việc quét dọn vệ sinh môi trường hàng ngày không sạch, một số nhân viên không tiếp thu ý kiến góp ý của nhân dân.
 - UBND huyện có ý kiến với Trung tâm y tế huyện về việc xử lý rác thải bệnh viện theo đúng quy trình không gây ảnh hưởng đến các hộ gia đình sống gần Trung tâm Y tế.
2. Cử tri khối 20/7, thị trấn Tuần Giáo đề nghị: sau khi trường Mầm non 20/7 chuyển đi, khối xin mở rộng cửa đường rẽ vào nhà văn hóa khối.
3. Cử tri bản Ta Pao, bản Huổi Lốt, xã Mường Mùn kiến nghị: mỗi khi thủy điện Nậm Mu 2 thực hiện quy trình xả nước đều gây sạt lở ruộng nương (theo tính toán của nhân dân, diện tích ruộng trước khi xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Mu

2 là 7,3 ha. Hiện nay chỉ còn khoảng 5 ha). Cát sỏi, đất đá lấp dần phai mương, làm giảm hiệu suất sử dụng, không đủ nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Nhân dân bản và lãnh đạo UBND xã đã nhiều lần gặp, làm việc, kiến nghị với nhà máy Thủy điện Nậm Mu 2 để tìm giải pháp khắc phục vấn đề này. Tuy nhiên nhà máy Thủy điện Nậm Mu 2 cho rằng đã thực hiện việc xả nước đúng quy trình mà thiếu trách nhiệm giải quyết những hậu quả xấu phát sinh sau thiết kế, thi công và vận hành nhà máy. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn có ý kiến với nhà máy Thủy điện Nậm Mu 2 tìm giải pháp khắc phục tình trạng trên, hỗ trợ, phục vụ sản xuất cho bà con nhân dân.

III. AN NINH TRẬT TỰ

Cử tri thị trấn Tuần Giáo đề nghị UBND huyện có văn bản hướng dẫn việc quản lý trật tự đô thị tại thị trấn vì hiện nay thị trấn không còn đội an ninh trật tự, trong khi việc nâng cấp, cải tạo cảnh quan thị trấn sắp hoàn thành, bắt đầu xuất hiện tình trạng họp chợ, lấn chiếm hành lang để buôn bán... gây mất trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

IV. LĨNH VỰC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Cử tri xã Tênh Phong đề nghị: sớm giải quyết tiền đền bù giải phóng mặt bằng thủy điện Nậm Hóa cho nhân dân bản Xá Tụ.

2. Cử tri xã Quài Tở đề nghị: hiện nay, một số trường đã thực hiện sáp nhập, công tác bảo vệ gặp nhiều khó khăn tại 02 điểm trường trung tâm và một số điểm bản có cơ sở vật chất, tài sản giá trị lớn mà trường chỉ có 01 bảo vệ. Đề nghị UBND huyện có văn bản chỉ đạo để các trường tháo gỡ khó khăn này.

V. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG, NÂNG CẤP, SỬA CHỮA

1. Về công trình thủy lợi, nước sinh hoạt

1.1. Cử tri xã Tênh Phong đề nghị: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại bản Xá Tụ, Huổi Anh đã được đầu tư từ nhiều năm trước đến nay đã xuống cấp không hoạt động được, đề nghị huyện quan tâm đầu tư sửa chữa; khảo sát đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho bản Thẩm Nậm.

1.2. Cử tri xã Tỏa Tình đề nghị: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại bản Hua Xa B đã được đầu tư từ nhiều năm trước đến nay đã xuống cấp (đập đầu mỗi bị vùi lấp, đường ống bằng kim loại một số đoạn bị đứt gãy) nhân dân đã khắc phục nhiều lần xong không đảm bảo, đề nghị nhà nước đầu tư sửa chữa.

1.3. Cử tri bản Phiêng Hin, xã Mường Khong đề nghị: Khảo sát, xây dựng đập (đầu nguồn suối Huổi Hin), kênh thủy lợi để tưới cho khoảng 5,3 ha ruộng.

1.3. Cử tri bàn Khong Nưa, xã Mường Khong đề nghị: sửa kênh thủy lợi Phai Mường bị sạt trên 100m.

2. Về công trình giao thông

2.1. Cử tri xã Quài Tở đề nghị: hiện nay hệ thống đèn chiếu sáng 2 bên đường Quốc lộ 6, đoạn từ thị trấn Tuần Giáo về Quài Tở đã xuống cấp, nhiều cột gãy đổ, nhiều bóng đèn hỏng, tuyến đường không đủ ánh sáng nhất là các vị trí ngã ba đường mới và các đường rẽ vào các bản. Đề nghị UBND huyện có ý kiến với các cơ quan, đơn vị liên quan để khắc phục, sửa chữa.

2.2. Cử tri xã Quài Tở đề nghị: rãnh thoát nước đường Quốc lộ 6, đoạn từ thị trấn Tuần Giáo về Quài Tở đã xuống cấp bị đất, đá, rác lấp đầy, tắc nghẽn không thoát nước, nắp cống hỏng, sập gây ảnh hưởng tới môi trường, mỹ quan và an toàn giao thông. Đề nghị UBND huyện có ý kiến với cơ quan chuyên môn và Công ty Cổ phần đường bộ 226 có biện pháp khắc phục, kịp thời sửa chữa.

2.3. Cử tri xã Quài Tở đề nghị: UBND huyện có ý kiến đối với các cơ quan, đơn vị liên quan cắm biển báo nguy hiểm và kẻ vạch giảm tốc tại các vị trí giữa đường Quốc lộ 6 rẽ vào các trường học trên địa bàn để đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn.

2.4. Cử tri thị trấn Tuần Giáo đề nghị: bố trí điện thấp sáng ở tất cả đoạn đường rẽ vào khối, bản.

3. Về công trình điện

3.1. Cử tri xã Quài Tở đề nghị: một số cột điện bê tông ở bản gẫy, đổ vào nhà dân (bản Bông) và một đoạn đường điện bị chùng xuống gần mặt đất, ngay trước điểm trường mầm non (bản Én) gây mất an toàn cho nhân dân và các cháu học sinh. Đề nghị huyện có ý kiến với điện lực Tuần Giáo xem xét, khắc phục để đảm bảo an toàn cho dân.

3.2. Cử tri khối Trường Xuân, thị trấn Tuần Giáo kiến nghị:

- Hiện nay đường điện vào nhà văn hóa khối chưa có cột cố định đề nghị bổ sung cột điện vào nhà văn hóa khối.

- Đường điện cao áp xung quanh khu bệnh viện hiện thuộc quản lý của Trung tâm Y tế nhưng không thấp sáng gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của khối. Đề nghị UBND huyện có ý kiến chỉ đạo để khắc phục tình trạng trên.

4. Về Công trình xây dựng

4.1. Cử tri xã Tênh Phong đề nghị:

- Đầu tư xây dựng nhà văn hóa cho các bản Thẩm Nậm, Xá Tụ, Há Dừa; xây dựng đường giao thông từ ngã ba đường đi Xá Tụ đến trung tâm bản Há Dừa;
- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trên địa bàn để giảm bớt khó khăn cho nhân dân.

4.2. Cử tri xã tủa tình đề nghị: Đầu tư xây dựng nhà văn hóa cho các bản (hiện nhân dân đã chuẩn bị được quỹ đất).

4.3. Cử tri xã Mường Khong đề nghị: Đầu tư bổ sung đường nước, các thiết bị cho nhà văn hóa xã.

4.4. Cử tri bản Huổi Nôm, Hua Sát, xã Mường Khong đề nghị: Bê tông hóa tuyến từ Phiêng Hin đi Hua Sát và tuyến Huổi Nôm đi Huổi Máu.

4.5. Cử tri khối 20/7, thị trấn Tuần Giáo kiến nghị: tại đường vành đai đi qua khối 20/7:

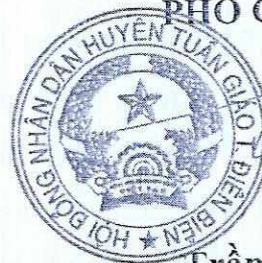
- Thi công không đúng với thiết kế ban đầu khi thông qua nhân dân trong khối;
- Chưa thi công xong ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân khi mùa mưa tới.
- Cống thoát nước xây dựng không phù hợp với nhu cầu của nhân dân, sau khi thi công xong đơn vị thi công không tiến hành nạo khơi thông cống rãnh gây ùn tắc nước, rác nên khi có mưa nước tràn vào nhà dân.

Trên đây là những ý kiến, kiến nghị, đề nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 13 HĐND huyện khóa XX, Thường trực HĐND huyện tổng hợp, thông báo tới UBND huyện và các cơ quan liên quan có ý kiến trả lời; các đại biểu HĐND huyện, các xã theo dõi và thông báo với cử tri./.

Nơi nhận:

- T.T Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND, LĐ UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu tham dự kỳ họp thứ 13, HĐND huyện;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Bình Trọng

Số: /NQ-HĐND

Tuần Giáo, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng
khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang,
huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 242a/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Tuần Giáo về việc điều chỉnh tên dự án Quy hoạch chi tiết khu du lịch suối khoáng nóng bản Sáng, xã Quài Cang;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;

Xét Tờ trình số 287/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo về việc đề nghị thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế-xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên với nội

dung cụ thể như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch có vị trí tại Bản Sáng, xã Quài Cang, cách trung tâm huyện Tuần Giáo khoảng 2,5 km về phía Đông Bắc. Ranh giới được xác định:

- Phía Bắc giáp tuyến đường liên bản Bản Sáng – Bản Cá;
- Phía Nam giáp suối Nậm Hon;
- Phía Đông giáp đồi núi;
- Phía Tây giáp tuyến đường liên bản Bản Sáng – Bản Công (đang xây dựng).

Quy mô diện tích khu đất lập quy hoạch: 5,5 ha.

3. Mục tiêu, tính chất khu quy hoạch

3.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Điện Biên, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tuần Giáo và các quy hoạch khác liên quan.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 29/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Tuần Giáo ban hành Chương trình phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Khai thác hợp lý nguồn nước khoáng nóng và lợi thế tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan khu vực để hình thành khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe có bản sắc đặc trưng riêng, gắn kết chặt chẽ với văn hóa bản địa.

- Đưa khu du lịch trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn của huyện Tuần Giáo, một trong những khu du lịch trọng điểm của tỉnh Điện Biên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân.

- Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số (Thái, Mông, Khơ Mú, Kháng,...).

- Là cơ sở pháp lý triển khai các dự án đầu tư xây dựng trong quy hoạch.

3.2. Tính chất

- Là khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, tham quan, vui chơi giải trí kết hợp chữa bệnh, phục hồi sức khỏe bằng nguồn nước khoáng nóng thiên nhiên bản Sáng.

- Là khu gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương kết hợp

tham quan, trải nghiệm các giá trị văn hóa bản địa.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Diện tích quy hoạch khu du lịch nước nóng Bản Sáng là 5,5 ha, bao gồm các loại đất dưới bảng sau:

Bảng cơ cấu sử dụng đất

STT	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình dịch vụ du lịch	DL	1,02	18,55
2	Đất công cộng	NT	0,51	9,27
3	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp	OHH	1,08	19,64
4	Đất cây xanh chuyên đề	CXCD	0,82	14,91
5	Đất cây xanh cảnh quan	CX	0,49	8,91
6	Đất bề tầng khoáng	BT	0,17	3,09
7	Đất mặt nước khác	MN	0,40	7,27
8	Đất giao thông, lưu không	GT	1,01	18,36
Tổng diện tích quy hoạch			5,5	100

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

STT	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tầng cao tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Mật độ cây xanh (%)	Diện tích xây dựng (m ²)
1	Đất công trình dịch vụ du lịch	DL	1,02					
1.1	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 1	DL1	0,09	2	30%	0,60	50%	277
1.2	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 2	DL2	0,25	1	30%	0,30	30%	761
1.3	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 3	DL3	0,28	1	15%	0,15	50%	413
1.4	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 4	DL4	0,40	2	30%	0,60	50%	1.195
2	Đất công cộng	NT	0,51					
2.1	Đất công cộng lô 1	CC1	0,26	1	15%	0,15	50%	395
2.2	Đất công cộng lô 2	CC2	0,25	1	15%	0,15	50%	372
3	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp	OHH	1,08					
3.1	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp lô 1	OHH1	0,63	2	20%	0,40	60%	1.265
3.2	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp lô 2	OHH2	0,44	2	15%	0,30	60%	666
4	Đất cây xanh chuyên đề	CXCD	0,82					
4.1	Đất cây xanh chuyên đề lô 1	CXCD1	0,40	1	--	--	80%	--
4.2	Đất cây xanh chuyên đề lô 2	CXCD2	0,42	1	--	--	80%	--

STT	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tầng cao tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Mật độ cây xanh (%)	Diện tích xây dựng (m ²)
5	Đất cây xanh cảnh quan	CX	0,49	--	--	--	--	--
5.1	Đất cây xanh cảnh quan lô 1	CX1	0,09	--	--	--	--	--
5.2	Đất cây xanh cảnh quan lô 2	CX2	0,30	--	--	--	--	--
5.3	Đất cây xanh cảnh quan lô 3	CX3	0,10	--	--	--	--	--
6	Đất bể tắm khoáng	BT	0,17	--	--	--	--	--
6.1	Bể tắm nóng lộ thiên	BT-01	0,05	--	--	--	--	--
6.2	Bể tắm khoáng lạnh	BT-02	0,12	--	--	--	--	--
7	Đất mặt nước khác	MN	0,40	--	--	--	--	--
7.1	Đất mặt nước lô 1	MN1	0,21	--	--	--	--	--
7.2	Đất mặt nước lô 2	MN2	0,20	--	--	--	--	--
8	Đất giao thông, lưu không	GT	1,01	--	--	--	--	--
8.1	Bãi đỗ xe	P	0,28	--	--	--	--	--
8.1.1	Bãi đỗ xe lô 1	P-1	0,18	--	--	--	--	--
8.1.2	Bãi đỗ xe lô 2	P-2	0,10	--	--	--	--	--
8.2	Đường giao thông	GT	0,73	--	--	--	--	--
	Tổng diện tích quy hoạch		5,50					

5. Định hướng không gian kiến trúc cảnh quan

5.1. Phân khu chức năng

Toàn khu du lịch gồm 04 khu chức năng chính:

- Khu điều hành đón tiếp và dịch vụ khoáng nóng: Bố trí về Tây Nam khu quy hoạch. Là khu điều hành đón tiếp, đầu mối cung cấp thông tin về lưu trú, ẩm thực đồng thời cung cấp các dịch vụ trực tiếp từ nguồn khoáng nóng. Quy mô 1,8 ha. Các hạng mục đầu tư bao gồm: Nhà điều hành, đón tiếp; Bể tắm khoáng nóng và bể tắm khoáng lạnh; Bể cảnh quan hồ nước; khu nhà dịch vụ chăm sóc sức khỏe; khu dịch vụ trải nghiệm khoáng nóng; quầy bar, giải trí; bãi đỗ xe; công kiểm soát.

- Khu lưu trú và nhà hàng: Bố trí về phía Đông Bắc khu quy hoạch. Là khu cung cấp dịch vụ ẩm thực, lưu trú dưới hình thức nhà hàng kết hợp nhà đa năng hội thảo, nhà nghỉ sinh thái, nhà nghỉ cộng đồng. Quy mô 2,3 ha. Các hạng mục đầu tư gồm: Nhà hàng ẩm thực kết hợp nhà đa năng, hội thảo; khách sạn; nhà nghỉ sinh thái; nhà nghỉ cộng đồng kết hợp khu vườn hoa ban và các loài hoa

theo mùa; bãi đỗ xe.

- Khu dịch vụ bổ trợ và cảnh quan vườn hoa: Bố trí phía Đông Nam khu quy hoạch. Là khu sinh thái và khu phát huy các giá trị văn hóa bản địa của đồng bào Thái, Mông đồng thời cung cấp các dịch vụ ẩm thực, giải trí, mua sắm. Quy mô 1,08 ha. Các hạng mục đầu tư gồm: Khu dịch vụ, giải khát; khu mua bán đồ lưu niệm, đồ thủ công truyền thống; khu trồng hoa theo mùa (hoa cánh bướm, cải trắng, tam giác mạch, đỗ quyên, bách nhật thảo,...); khu dịch vụ trang phục, chụp ảnh lưu niệm, vui chơi giải trí công cộng; khu vườn hoa ven suối Nậm Hon.

- Khu văn hóa lễ hội: Bố trí phía Tây Bắc khu quy hoạch. Là khu tổ chức sự kiện, lễ hội, biểu diễn nghệ thuật mang đậm bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc Thái, Mông. Quy mô 0,32 ha. Các hạng mục đầu tư: Sân khấu tổ chức lễ hội truyền thống, trình diễn nghệ thuật, nhạc cụ, múa dân gian; sân đa năng, tổ chức sự kiện.

5.2. Định hướng kiến trúc cảnh quan

- Khu du lịch mang phong cách truyền thống, cơ sở vật chất tiện nghi hiện đại nhưng vẫn đậm đà bản sắc văn hóa bản địa.

- Khu vực hồ nước nóng và các công trình kiến trúc bên hồ sẽ là điểm nhấn chính của toàn khu, là trung tâm của mô hình hướng tâm. Các điểm nhấn khác theo cao độ địa hình trải dần về hướng Đông đến sát chân núi và kết thúc là những nếp nhà nghỉ theo mô hình kiến trúc đặc trưng của đồng bào dân tộc Thái, Mông, ...

- Chiều cao xây dựng công trình tại khu du lịch phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất của khu vực. Với tính chất đặc thù là khu vực miền núi, địa hình dốc, các công trình xây dựng có chiều cao thấp, từ 1 đến 2 tầng, cụ thể:

- Khu điều hành đón tiếp và dịch vụ khoáng nóng:

+ Nhà điều hành đón tiếp: Tầng cao xây dựng 2 tầng theo kiến trúc nhà sàn, mật độ xây dựng 30%, mật độ cây xanh 50%.

+ Các công trình dịch vụ khoáng nóng: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15-30%, mật độ cây xanh 30-50%.

- Khu lưu trú và nhà hàng: Tầng cao xây dựng 2 tầng theo kiến trúc nhà sàn, mật độ xây dựng 15-30%, mật độ cây xanh 60%.

- Khu dịch vụ bổ trợ và cảnh quan vườn hoa: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15%, mật độ cây xanh 60%.

- Khu văn hóa lễ hội: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15%, mật độ cây xanh 50%.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông

- Giao thông tiếp cận khu du lịch gồm tuyến đường bản Sáng đi bản Cá và tuyến đường bản Sáng đi bản Cuông với lộ giới 6,5m, lòng đường rộng 6,5m,

kết cấu bê tông xi măng.

- Giao thông nội khu: Lộ giới từ 3m - 5,5 m, lòng đường rộng từ 3m - 5,5m, kết cấu bê tông xi măng hoặc lát gạch, đá.

- Bãi đỗ xe: Dự kiến xây dựng 02 bãi đỗ xe nằm về phía Tây Bắc khu quy hoạch, tiếp giáp các tuyến đường tiếp cận khu du lịch, diện tích 0,28 ha.

6.2. San nền và thoát nước mưa:

- San nền: Lựa chọn cao độ san nền lớn nhất +605,5 m, thấp nhất +587,5m, độ dốc san nền tối thiểu 0,4% đảm bảo điều kiện thoát nước tự chảy. Hướng dốc san nền từ Đông Bắc xuống Tây Nam.

- Thoát nước mưa: Chia làm 3 lưu vực thoát nước chính. Nước mưa thoát trực tiếp về phía Nam ra suối Nậm Hôn thông qua hệ thống rãnh, cống thoát nước mưa B400, B500.

6.3. Cấp nước:

- Nước khoáng nóng lấy trực tiếp từ các điểm phun nước nóng, phục vụ nhu cầu tắm khoáng nóng.

- Nước lạnh lấy từ điểm phun nước lạnh và nguồn nước ngầm hiện có tại khu vực, được dẫn về bể chứa để phục vụ nhu cầu tắm khoáng lạnh và trạm xử lý cấp nước sinh hoạt xây mới nằm phía Nam khu vực lập quy hoạch để xử lý Asen, công suất dự kiến 300 m³/ngày đêm. Sử dụng đường ống cấp nước thô D90, cấp nước phân phối D110 và cấp nước đến các khu dịch vụ bằng đường ống D32 và D50.

6.4. Cấp điện

- Nguồn điện lấy từ đường dây 35kV nằm phía Bắc khu vực quy hoạch.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp nằm về phía Tây Bắc khu vực quy hoạch, công suất 400 KVA.

- Lưới điện hạ áp dùng cáp đồng có tiết diện Cu/XLPE/DSTA/PVC. Lưới điện chiếu sáng dùng cáp ngầm hạ thế bọc đai thép có đặc tính chống thấm.

6.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Xây dựng các tuyến cống BTCT D300 dọc các tuyến đường để thu gom nước thải sinh hoạt. Nước thải được thu gom và đưa về trạm xử lý xây ngầm tại khu vực đất cây xanh phía Nam khu vực lập quy hoạch với công suất 100 m³/ngày đêm.

- Giải pháp thay nước tắm: Nước khoáng nóng từ nguồn được bơm trực tiếp sang bể tắm nước nóng, nước cũ được xả tràn sang bể nước lạnh bên cạnh. Nước tiếp tục được chuyển sang 2 hồ cảnh quan qua công ngang rồi thải ra môi trường theo đường cống thoát nước mưa không cần qua hệ thống xử lý.

- Chất thải rắn phát sinh được thu gom hàng ngày và đưa về khu tập kết rác tạm thời tại khu đất cây xanh phía Tây Nam khu du lịch, sau đó vận chuyển đến

bãi chôn lấp chất thải rắn của xã Quài Cang.

6.6. Thông tin liên lạc

Tổng nhu cầu toàn khu vực quy hoạch là 175 thuê bao. Đầu tư xây dựng mới một hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với mạng viễn thông quốc gia và quốc tế. Các tuyến cáp đồng và cáp quang sẽ được đi ngầm trong tuyến cống bê để đưa tới đến chân các công trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết về việc thông qua nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua đảm bảo theo quy định.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tuần Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ huyện, các đoàn thể huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bình Trọng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO
KHOÁ XX KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Thực hiện Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 9 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Sau khi xem xét Báo cáo số 496/BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2020, dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021, cụ thể như sau:

I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 53.000 triệu đồng.

II. Tổng thu ngân sách địa phương: 683.486 triệu đồng.

1. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp: 50.200 triệu đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 633.286 triệu đồng.

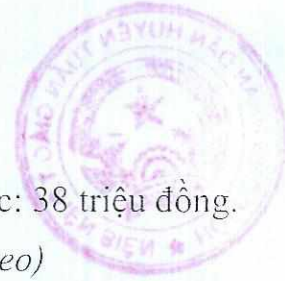
III. Tổng chi ngân sách địa phương: 683.486 triệu đồng.

1. Chi cân đối ngân sách: 683 tỷ 448 triệu đồng

1.1. Chi đầu tư phát triển: 38 tỷ 659 triệu đồng.

- 1.2. Chi thường xuyên: 632 tỷ 755 triệu đồng
 1.3. Dự phòng ngân sách: 12 tỷ 034 triệu đồng.
 2. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: 38 triệu đồng.

(Chi tiết tại các biểu kèm theo)



Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 theo Nghị quyết này, đảm bảo đúng chế độ chính sách và các quy định hiện hành của Nhà nước. Phấn đấu tăng thu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình điều hành ngân sách, nếu có phát sinh cần giải quyết, giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện cùng Ủy ban nhân dân huyện xem xét, xử lý và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tuân Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh Điện Biên;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- TT Huyện uỷ, HĐND-UBND huyện;
- UBNDTTQ, các Đoàn thể huyện;
- Các ban của TT HĐND;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn trong huyện;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bình Trọng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3/2
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	841.276	1.024.843	683.486	-341.357	66,7
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	53.550	55.594	50.200	-5.394	90,3
-	Thu NSDP hưởng 100%	53.550	55.594	50.200	-5.394	90,3
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia					
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	787.726	853.504	633.286	-220.218	74,2
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	638.969	638.969	633.248	-5.721	99,1
3	Thu bổ sung có mục tiêu	148.757	214.535	38	-214.497	0,0
III	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		2.562			
IV	Thu kết dư		113.019		-113.019	0,0
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		164		-164	0,0
B	TỔNG CHI NSDP	841.276	1.024.843	683.486	-341.357	66,7
I	Tổng chi cân đối NSDP	692.519	823.837	683.448	-140.389	83,0
1	Chi đầu tư phát triển	19.440	25.904	38.659	12.755	149,2
2	Chi thường xuyên	660.647	797.933	632.755	-165.178	79,3
3	Dự phòng ngân sách	12.432		12.034	12.034	
II	Chi các chương trình mục tiêu	148.757	167.226	38	-167.188	0,0
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	138.988	156.157	0	-156.157	0,0
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	9.769	11.069	38	-11.031	0,3
III	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		3.155			
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau		30.625			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số NQ-HDND ngày 12/2020 của HDND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Ước thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN	57.950	55.594	53.000	50.200	91,5	90,3
1	Thu nội địa	57.950	55.594	53.000	50.200	91,5	90,3
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	23.500	23.500	22.700	22.700	96,6	96,6
-	Thuế giá trị gia tăng	11.400	11.400	9.950	9.950	87,3	87,3
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000	1.000	1.000	1.000	100,0	100,0
-	Thuế tài nguyên	11.100	11.100	11.750	11.750	105,9	105,9
2	Lệ phí trước bạ	5.500	5.500	5.500	5.500	100,0	100,0
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	90	90	50	50	55,6	55,6
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.800	1.800	1.700	1.700	94,4	94,4
5	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	130	130	100	100		
6	Thu phí, lệ phí	1.200	894	1.300	1.300	108,3	145,4
7	Thu tiền sử dụng đất	24.000	23.000	20.000	18.250	83,3	79,3
-	Thu cấp tiền sử dụng đất	1.000	0	2.000	250	200,0	
	Trong đó: + Trên địa bàn các phường và thị trấn	1.000		1.750		175,0	
	+ Trên địa bàn các xã			250	250		
-	Thu đấu giá đất	23.000	23.000	18.000	18.000	78,3	78,3
8	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	30	30				
9	Thu khác ngân sách	1.600	550	1.600	550	100,0	100,0
-	Thu ngân sách trung ương, tỉnh hương	1.050		1.050		100,0	
-	Thu khác (cân đối ngân sách huyện)	550	550	550	550	100,0	100,0
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100	100	50	50	50,0	50,0

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /12/2020 của HDND huyện Tuấn Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	841.276	683.486	-157.790	81,2
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	692.519	683.448	-9.071	98,7
I	Chi đầu tư phát triển	19.440	38.659	19.219	198,9
1	Chi đầu tư cho các dự án	19.440	38.659	19.219	198,9
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực	19.440	38.659	19.219	198,9
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		6.334	6.334	
-	Chi khoa học và công nghệ		0	0	
-	Chi quốc phòng	200		-200	0,0
-	Chi các hoạt động kinh tế	19.240	32.125	12.885	167,0
-	Chi Hoạt động của các cơ quan QLHC, tổ chức chính trị		200	200	
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn	19.440	38.659	19.219	198,9
-	Đầu tư XDCB vốn trong nước		22.234	22.234	
-	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	19.440	16.425	-3.015	84,5
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	660.647	632.755	-27.892	95,8
1	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	403.135	400.105	-3.030	99,2
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	600	600	0	100,0
3	Quốc phòng	6.020	6.363	343	105,7
4	An ninh và trật tự an toàn xã hội	1.589	2.613	1.024	164,4
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.526	1.616	90	105,9
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	3.680	3.095	-585	84,1
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	2.046	5.523	3.477	269,9
8	Sự nghiệp thể dục thể thao	374	956	582	255,6
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.500	2.500	0	100,0
10	Sự nghiệp kinh tế	95.556	77.341	-18.215	80,9
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị	116.416	104.845	-11.571	90,1

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
12	Chi đảm bảo xã hội	24.090	24.776	686	102,8
13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	3.115	2.422	-693	77,8
III	Dự phòng ngân sách	12.432	12.034	-398	96,8
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	148.757	38	-148.719	0,0
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	138.988	0	-138.988	0,0
1	Chương trình giảm nghèo bền vững	63.156	0	-63.156	0,0
1.1	Vốn đầu tư	47.926	0	-47.926	0,0
	- Chương trình 135	20.851		-20.851	0,0
	- Chương trình 275	27.075		-27.075	0,0
1.2	Vốn sự nghiệp	15.230	0	-15.230	0,0
	* Dự án 1: Chương trình 293	7.919	0	-7.919	0,0
	- Tiêu DA1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Duy tu, bảo dưỡng)	1.600		-1.600	0,0
	- Tiêu DA3: HT phát triển SX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo	5.919		-5.919	0,0
	- Tiêu DA4: HT lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	400		-400	0,0
	* Dự án 2: Chương trình 135	6.978	0	-6.978	0,0
	- Tiêu DA1: Hỗ trợ đầu tư CSHT cho các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn bản ĐBKK (Duy tu, bảo dưỡng)	1.680		-1.680	0,0
	- Tiêu DA2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn, bản ĐBKK	5.298		-5.298	0,0
	* Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	181		-181	0,0
	* Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện CT	152		-152	0,0
2	Chương trình xây dựng nông thôn mới	75.832	0	-75.832	0,0
2.1	Vốn đầu tư	65.161		-65.161	0,0
2.2	Vốn sự nghiệp	10.671	0	-10.671	0,0
	- Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	5.652		-5.652	0,0
	- Ưu tiên phân bổ xã đạt chuẩn NTM	500		-500	0,0

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
	- HT dự án PTSX liên kết chuỗi GT gắn SX với tiêu	3.000		-3.000	0.0
	- HT đào tạo nghề cho LĐNT	943		-943	0.0
	- Chi phí quản lý	576		-576	0.0
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	9.769	38	-9.731	0,4
1	Vốn sự nghiệp	9.769	38	-9.731	0.4
	- Chương trình MT đảm bảo trật tự ATGT, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy	185		-185	0.0
	- Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự ATGT	36	38	2	105.6
	- Chương trình MT phát triển lâm nghiệp bền vững	2.356		-2.356	0.0
	- Chương trình MT tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (QĐ 1776)	160		-160	0.0
	- Chương trình MT phát triển hệ thống trợ giúp XII	115		-115	0.0
	- Chương trình MT Giáo dục nghề nghiệp - việc làm và ATLD	30		-30	0.0
	- Vốn viện trợ của Tổ chức Tầm nhìn thế giới	6.887		-6.887	0.0

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN					
I	Nguồn thu ngân sách	834.786	993.111	678.486	-224.122	68,3%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	47.060	49.104	45.200	-3.904	92,0%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	787.726	853.504	633.286	-220.218	74,2%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	638.969	638.969	633.248	-5.721	99,1%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	148.757	214.535	38	-214.497	0,0%
3	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		2.562			
4	Thu chuyển nguồn		87.777			
5	Thu kết dư		164			
II	Chi ngân sách	834.786	993.111	678.486	-156.300	81,3%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	717.665,2	845.970	595.015	-122.650	82,9%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	117.121	122.763	83.471	-33.650	71,3%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	90.441	90.441	83.471	-6.970	92,3%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	26.679,8	32.322		-26.680	0,0%
3	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		593			
4	Chi chuyển nguồn sang năm sau		23.785			
B	NGÂN SÁCH XÃ					
I	Nguồn thu ngân sách	123.610,8	154.495	88.471	-66.024	57,3%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	6.490	6.490	5.000	-1.490	77,0%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	117.120,8	122.763	83.471	-39.292	68,0%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	90.441,0	90.441	83.471	-6.970	92,3%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	26.679,8	32.322		-32.322	0,0%
3	Thu chuyển nguồn		25.242			
4	Thu kết dư					
II	Chi ngân sách	123.611	154.495	88.471	-35.140	71,6%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	123.610,8	145.093	88.471	-35.140	71,6%
2	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		2.562			
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau		6.840			

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
TỪNG XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của HĐND huyện Tuấn Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	I- Thu nội địa	Bao gồm					
				1. Lệ phí trước bạ	2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3. Phí và lệ phí	4. Thu từ tiền sử dụng đất	5. Thu khác ngân sách	6. Thu từ quỹ đất công ích và đất công
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	5.000	5.000	340	50	612	3.800	148	50
1	Quài tỏ	145	145	35		50	50	10	
2	Mường thín	23	23			20		3	
3	Chiềng sinh	40	40	10		25		5	
4	Quài cang	135	135	20		50	50	5	10
5	Mùn chung	100	100	5		35	50	10	
6	Thị trấn TG	4.120	4.120	225	50	180	3.600	50	15
7	Mường mùn	80	80	25		30		10	15
8	Phình sáng	30	30			25		5	
9	Chiềng đông	90	90	10		23	50	7	
10	Mường khong	20	20			16		4	
11	Rạng đông	30	30			28		2	
12	Nà tông	17	17			10		2	5
13	Tama	17	17			15		2	
14	Tòa tình	20	20			15		5	
15	Pú xi	15	15			10		5	
16	Tênh phong	15	15			10		5	
17	Pú nhung	23	23			15		8	
18	Quài nưa	55	55	10		35		5	5
19	Nà sáy	25	25			20		5	

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /12/2020 của HDND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách địa phương	Bao gồm	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NSDP	683.486	595.015	88.471
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	683.448	594.977	88.471
I	Chi đầu tư phát triển	38.659	35.239	3.420
1	Chi đầu tư cho các dự án	38.659	35.239	3.420
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực	38.659	35.239	3.420
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.334	6.334	
-	Chi khoa học và công nghệ	0		
-	Chi các hoạt động kinh tế	32.125	28.705	3.420
-	Chi Hoạt động của các cơ quan QLHC, tổ chức chính trị	200	200	
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn	38.659	35.239	3.420
-	Đầu tư XD CB vốn trong nước	22.234	22.234	
-	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	16.425	13.005	3.420
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	632.755	549.407	83.348
1	Sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo	400.105	398.744	1.361
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	600	600	
3	Quốc phòng	6.363	3.684	2.679
4	An ninh và trật tự an toàn xã hội	2.613	2.613	
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.616	1.616	
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	3.095	1.578	1.517
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	5.523	5.523	
8	Sự nghiệp thể dục thể thao	956	956	
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.500	2.500	
10	Sự nghiệp kinh tế	77.341	74.977	2.364
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị	104.845	31.010	73.835
12	Chi đảm bảo xã hội	24.776	23.184	1.592
13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	2.422	2.422.0	
III	Dự phòng ngân sách	12.034	10.331	1.703

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của HĐND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	I
	TỔNG CHI NSDP	678.486
A	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	83.471
1	Bổ sung cân đối	83.471
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	595.015
I	Chi đầu tư phát triển	35.239
1	Chi đầu tư cho các dự án	35.239
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.334
-	Chi khoa học và công nghệ	
-	Chi các hoạt động kinh tế	28.705
-	Chi Hoạt động của các cơ quan QLHC, tổ chức chính trị	200
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	549.445
1	Sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo	398.744
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	600
3	Quốc phòng	3.684
4	An ninh và trật tự an toàn xã hội	2.651
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.616
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	1.578
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	5.523
8	Sự nghiệp thể dục thể thao	956
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.500
10	Sự nghiệp kinh tế	74.977
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị	31.010
12	Chi đảm bảo xã hội	23.184
13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	2.422
III	Dự phòng ngân sách	10.331

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /12/2020 của HDND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kê chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kê chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác		
						Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7
I	TỔNG SỐ	678.486	35.239	631.175	12.034	38	0	38
1	Huyện ủy	584.684	35.239	549.407	0	38	0	38
2	Khởi đoàn thể	7.203		7.203		0		
3	Văn phòng HĐND-UBND	3.817		3.817		0		
4	Phòng Nông nghiệp và PTNT	9.050		9.050		0		
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	4.043		4.043		0		
6	Phòng Tài nguyên và MT	1.309		1.309		0		
7	Thanh tra	4.923		4.923		0		
8	Phòng Tư pháp	649		649		0		
9	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	656		656		0		
10	Phòng Y tế	2.112		2.112		0		
11	Phòng Nội vụ	272		272		0		
12	Phòng Lao động thương binh và xã hội	1.828		1.828		0		
		25.532		25.532		0		

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của HĐND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó			Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
					Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Chi các hoạt động kinh tế khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	35.239	6.334	28.705	20.005	0	8.700	200
I	Đầu tư XD CB vốn trong nước	22.234	6.334	15.700	9.200	0	6.500	200
I	Ban quản lý dự án CCT	22.234	6.334	15.700	9.200		6.500	200
II	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	13.005	0	13.005	10.805	0	2.200	0
I	Ban quản lý dự án CCT	13.005		13.005	10.805		2.200	

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa, thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó			Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Chi các hoạt động kinh tế khác			
23	Ban chỉ huy quân sự huyện	3.684			3.684							0						
24	Ban quản lý đê an các công trình	61.072										61.072	44.410	9.212	7.450			
25	Các khoản chi từ ngân sách	5.183										2.761		2.361	400			
II	Chi thường xuyên từ MIT, NV khác	38	0	0	0	38	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Công an huyện	38				38						0	0	0	0			2.422
												0	0	0	0			0

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỔ BỔ SUNG CÂN ĐỐI
TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /12/2020 của HDND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	Thu NSDP hưởng 100%	Chia ra		Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Tổng chi cân đối NSDP
					Tổng số	Trong đó: Phần NSDP được hưởng		
A	B	1	2=3+5	3	4	5	6	7=2+6
	TỔNG SỐ	88.471	5.000	1.400	18.000	3.600	83.471	88.471
1	Quài tở	5.699	145	145	-		5.554	5.699
2	Mường thín	4.239	23	23	-		4.216	4.239
3	Chiềng sinh	4.471	40	40	-		4.431	4.471
4	Quài cang	5.109	135	135	-		4.974	5.109
5	Mùn chung	4.564	100	100	-		4.464	4.564
6	Thị trấn TG	8.279	4.120	520	18.000	3.600	4.159	8.279
7	Mường mùn	4.681	80	80			4.601	4.681
8	Phình sáng	4.574	30	30			4.544	4.574
9	Chiềng đông	4.309	90	90			4.219	4.309
10	Mường khong	4.196	20	20			4.176	4.196
11	Rạng đông	4.131	30	30			4.101	4.131
12	Nà tông	3.969	17	17			3.952	3.969
13	Tama	4.004	17	17			3.987	4.004
14	Tòa tình	4.290	20	20			4.270	4.290
15	Pú xi	4.551	15	15			4.536	4.551
16	Tênh phông	3.750	15	15			3.735	3.750
17	Pú hung	4.652	23	23			4.629	4.652
18	Quài nưa	4.695	55	55	-		4.640	4.695
19	Nà sáy	4.308	25	25			4.283	4.308

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỪNG XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số NQ/HĐND ngày 12/2020 của HĐND huyện Tuần Giáo)

STT	Tên đơn vị	Tổng chi ngân sách địa phương	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương										Chi chương trình mục tiêu				Đơn vị: Triệu đồng			
			Chi đầu tư phát triển			Chi thường xuyên			Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia		Chi chuyển nguồn sang năm sau		
			Tổng số	Trong đó	Chi đầu tư	Tổng số	Trong đó	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Dự phòng ngân sách	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ (2)	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương								
A	B	1.235.19	2.339.12	3.678	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15-16-17-18	16	17	18	19
	TỔNG SỐ	88.471	88.471	3.420	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15-16-17-18	16	17	18	19
1	Quạt tơ	5.699	5.699	45	-	-	-	-	45	83.348	1.361	-	-	1.703	-	-	-	-	-	-
2	Mường thìn	4.239	4.239	-	-	-	-	-	-	5.542	61	-	-	112	-	-	-	-	-	-
3	Chiềng sinh	4.471	4.471	-	-	-	-	-	-	4.155	70	-	-	84	-	-	-	-	-	-
4	Quạt cang	5.109	5.109	45	-	-	-	-	45	4.383	74	-	-	88	-	-	-	-	-	-
5	Mùn chung	4.564	4.564	45	-	-	-	-	45	4.964	78	-	-	100	-	-	-	-	-	-
6	Thị trấn TG	8.279	8.279	3.240	-	-	-	-	3.240	4.429	73	-	-	90	-	-	-	-	-	-
7	Mường mún	4.681	4.681	-	-	-	-	-	-	4.939	68	-	-	100	-	-	-	-	-	-
8	Phình sáng	4.574	4.574	-	-	-	-	-	-	4.588	78	-	-	93	-	-	-	-	-	-
9	Chiềng đông	4.309	4.309	45	-	-	-	-	45	4.474	70	-	-	100	-	-	-	-	-	-
10	Mường không	4.196	4.196	-	-	-	-	-	-	4.180	80	-	-	84	-	-	-	-	-	-
11	Rạng đông	4.131	4.131	-	-	-	-	-	-	4.112	66	-	-	84	-	-	-	-	-	-
12	Nà tổng	3.969	3.969	-	-	-	-	-	-	4.049	80	-	-	82	-	-	-	-	-	-
13	Tama	4.004	4.004	-	-	-	-	-	-	3.889	66	-	-	80	-	-	-	-	-	-
14	Toa tình	4.290	4.290	-	-	-	-	-	-	3.924	66	-	-	80	-	-	-	-	-	-
15	Pù Ní	4.551	4.551	-	-	-	-	-	-	4.204	56	-	-	86	-	-	-	-	-	-
16	Tênh phòng	3.750	3.750	-	-	-	-	-	-	4.459	81	-	-	92	-	-	-	-	-	-
17	Pu nhưng	4.652	4.652	-	-	-	-	-	-	3.675	81	-	-	75	-	-	-	-	-	-
18	Quạt nua	4.695	4.695	-	-	-	-	-	-	4.559	74	-	-	93	-	-	-	-	-	-
19	Nà say	4.308	4.308	-	-	-	-	-	-	4.601	73	-	-	94	-	-	-	-	-	-
										4.222	66	-	-	86	-	-	-	-	-	-